

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 24/02/2025

“Vv Tranh chấp ly hôn, quyền
nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Thanh Tuấn
Ông Nguyễn Trung Vẹn

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hồng Nhả - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông (bà) Đỗ Thành Tâm, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 15/TB-TLVA ngày 02 tháng 4 năm 2024 về việc “*Tranh chấp ly hôn, quyền nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Tuyết Á, sinh năm: 1991; (có đơn xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.
- Bị đơn: Ông Đặng Vũ H, sinh năm: 1967; (vắng mặt)
Đại chỉ thường trú: 325 C, Q, Canada.
Địa chỉ liên hệ: 515 CH D – de-1'Eau Laval QC H7x 1T4, Canada.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06/5/2024, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Tuyết Á trình bày và có yêu cầu như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2014 do quen biết và tìm hiểu nhau nên bà Nguyễn Tuyết Á và ông Đặng Vũ Hoàng T đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tỉnh T được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 240 quyền số 01/2015 ngày 12/10/2015. Thời gian chung sống hạnh phúc bà Nguyễn Tuyết Á và ông Đặng Vũ H có một người con chung tên Đặng Anh D, sinh ngày 23/9/2015, sau khi sinh cháu D thì ông H quay về Canada sinh sống ít khi về Việt Nam, do khoảng cách địa lý nên giữa bà và ông H thường phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm trong cuộc sống, hiện bà Nguyễn Tuyết

Â và ông Đặng Vũ H không còn tình cảm mục đích hôn nhân không đạt được nên bà Nguyễn Tuyết Â yêu cầu ly hôn với ông Đặng Vũ H.

Về con chung: Bà Nguyễn Tuyết Â khai bà và ông Đặng Vũ H có một con chung tên Đặng Anh D, sinh ngày 23/9/2015, hiện nay cháu D đang sinh sống cùng với cha là ông Đặng Vũ H nên bà Nguyễn Tuyết Â đồng ý giao con chung Đặng Anh D1 cho ông Đặng Vũ H trực tiếp nuôi dưỡng, bà Â không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Trong thời gian chung sống bà Nguyễn Tuyết Â và ông Đặng Vũ H không có tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Đặng Vũ H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời trình bày.

Do ông Đặng Vũ H vắng mặt nên vụ án đã được Tòa án mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và Quyết định đưa vụ án ra xét xử. *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã tiến hành thu thập chứng cứ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà Nguyễn Tuyết Â và ông Đặng Vũ H kết hôn có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân hai người ở hai nước khác nhau, không liên lạc với nhau để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nay tình cảm vợ chồng không còn, bà Nguyễn Tuyết Â yêu cầu ly hôn. Xét thấy, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là chính đáng, phù hợp với quy định của P nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Tuyết Â.

Về con chung: Bà Nguyễn Tuyết Â và ông Đặng Vũ H có một đứa con chung tên Đặng Anh D, sinh ngày 23/9/2015, hiện cháu D đang sinh sống với cha nên ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Tuyết Â giao cháu Đặng Anh D cho ông Đặng Vũ H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Tuyết Â không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Tuyết Â khai không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Bà Nguyễn Tuyết Â có địa chỉ cư trú ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh bà Â khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Vũ H, ông Đặng

Vũ H có nơi cư trú và làm việc tại Canada nên đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn có yếu tố nước ngoài thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Việt Nam theo quy định tại khoản 2 Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm a khoản 2 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn có yêu cầu xét xử vắng mặt. Sau khi thụ lý vụ án, do C là Quốc gia không phản đối việc gửi văn bản thông qua đường bưu chính nên Tòa án đã giao các thông báo cho bà Nguyễn Tuyết Á thực hiện việc gửi văn bản cho ông Đặng Vũ H thông qua đường bưu chính cho bị đơn ông Đặng Vũ H về việc thụ lý vụ án, thời gian mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng không nhận được phản hồi của ông Đặng Vũ H. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Nguyễn Tuyết Á và ông Đặng Vũ H tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân tỉnh T vào ngày 12/10/2015 nên theo quy định của pháp luật Việt Nam, quan hệ hôn nhân của bà Nguyễn Tuyết Á và ông Đặng Vũ H là hợp pháp được công nhận. Thời gian chung sống với nhau có một con chung, sau khi có con chung ông Đặng Vũ H về nước, giữa hai người không liên lạc trao đổi thông tin. Mục đích hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cuộc hôn nhân giữa bà Nguyễn Tuyết Á và ông Đặng Vũ H không đạt được mục đích đó. Hiện nay hai người ở hai nước khác nhau, không liên lạc trao đổi nên việc hàn gắn tình cảm gia đình là không thể thực hiện được. Do đó, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Tuyết Á, cho bà Nguyễn Tuyết Á và ông Đặng Vũ Hoàng ly H1 với nhau.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Tuyết Á khai bà và ông Đặng Vũ H có một con chung tên Đặng Anh D, sinh ngày 23/9/2015, hiện do cháu D đang sinh sống cùng cha là Đặng Vũ H nhằm tạo điều kiện phát triển tốt và cuộc sống ổn định cho cháu D nên yêu cầu của bà Nguyễn Tuyết Á đồng ý giao con chung cho ông Đặng Vũ H tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung là phù hợp với diện kiện hiện tại của cháu D do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà Á.

Về cấp dưỡng nuôi con, do Tòa án không nhận được ý kiến của ông Đặng Vũ H nên Tòa không đặt ra xem xét trong vụ án này. Tuy nhiên, trong quá trình nuôi con, nếu có phát sinh tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con giữa ông Đặng Vũ H và bà Nguyễn Tuyết Á thì theo quy định tại Điều 119 Luật hôn nhân gia đình, vì bảo vệ quyền lợi của các con chung, ông Đặng Vũ H có quyền yêu cầu bà Nguyễn Tuyết Á thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con trong một vụ kiện khác.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Tuyết Á khai không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Tại khoản 3 Điều 153 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải nộp chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*” do đó, bà Nguyễn Tuyết Á phải chịu.

[6] Về án phí: Theo khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự quy định “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn*”, do đó, buộc bà Nguyễn Tuyết Á phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 của Việt Nam;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 của Việt Nam;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Nguyễn Tuyết Á.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Tuyết Á được ly hôn với ông Đặng Vũ H.

2. Về con chung: Giao cháu Đặng Anh D, sinh ngày 23/9/2015 cho cha là Đặng Vũ H chăm sóc nuôi dưỡng, bà Nguyễn Tuyết Á không cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Tuyết Á tự khai bà và ông Đặng Vũ H không có tài sản chung nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Tuyết Á tự khai bà và ông Đặng Vũ H không có nợ chung nên không đặt ra giải quyết.

3. Về chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài: Buộc bà Nguyễn Tuyết Á phải chịu 1.734.810 đồng, bà Nguyễn Tuyết Á đã thanh toán xong.

4. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Tuyết Á phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã

nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0003977 ngày 09/5/2024 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh, bà Nguyễn Tuyết Á đã nộp đủ án phí.

Báo cho nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày; bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- UBND TTV;
- Đường sự;
- Lưu HSơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Lê Thành Trung